

Bản án số: 35/2020/HNGĐ-ST
Ngày 15-12-2020
V/v "Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lục Văn Văn.

2. Bà: Vũ Thị Hòa.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nhâm Đình Mạnh-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa :
Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh-Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, mở phiên tòa xét xử C khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 195/2020/TLST-HNGĐ ngày 9 tháng 11 năm 2020, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1974. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 16, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến C, sinh năm 1988. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 16, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 15 tháng 9 năm 2020, bản tự khai của chị Nguyễn Thị Th, bản tự khai của anh Nguyễn Tiến C và tại phiên tòa trình bày nội dung vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân : Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Tiến C tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc chỉ được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh C nhiều lần xúc phạm chị Th. Chị Th

nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc không có tình cảm, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Anh Nguyễn Tiến C nhất trí yêu cầu xin ly hôn của chị Th.

Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống anh Nguyễn Tiến C và chị Nguyễn Thị Th có 01 con chung, cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2018. Chị Th đề nghị Tòa án giao con chung cho chị quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Anh C đề nghị được nuôi con chung không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa các đương sự giữ nguyên quan điểm của mình.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành các thủ tục tố tụng đầy đủ đúng quy định pháp luật; Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, bị đơn thực hiện chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th như sau: Tuyên xử chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Tiến C. Giao cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2018 cho chị Nguyễn Thị Th quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh Nguyễn Tiến C không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về phần thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn không có ý kiến yêu cầu xem xét vấn đề gì về thủ tục tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến C và chị Nguyễn Thị Th tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống chung hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng qua n điểm. Anh Nguyễn Tiến C, chị Nguyễn Thị Th đều thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn, chị Th đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Th đồng ý. Như vậy, có căn cứ xác định vợ chồng mâu thuẫn kéo dài, không có tình cảm nên chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Th là phù hợp.

[3] Về quan hệ con chung và quyền trực tiếp nuôi con: Anh, chị xác định trong thời gian chung sống có 01 con chung, cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2018. Chị Nguyễn Thị Th đề nghị Tòa án giao con chung cho chị quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Tiến C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận định chị Nguyễn Thị Th có điều kiện khả năng

thu nhập đảm bảo cuộc sống bản thân và nuôi con, hơn nữa cháu Nguyễn Tuấn A còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Nên có căn cứ giao cháu Nguyễn Tuấn A cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đảm bảo quyền lợi của cháu và phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Anh chị không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Tiến C.

Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2018 cho chị Nguyễn Thị Th quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Tiến C không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Th phải chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do chị Nguyễn Thị Th đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/0008698 ngày 6 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự,

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- Chi cục THADS TP;
- Dương sự;
- STP;
- UBND phường N,
thành phố L, tỉnh Lào Cai;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hà